

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 113/2021/HSST
Ngày: 17/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị O

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Nhật L - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Khoái Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức T, sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/7; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Đức N1 và bà Nguyễn Thị T3; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1966 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đắc C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn N X, xã C T, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đắc H3 và bà Nguyễn Thị Q; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H5, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình

độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C3 và bà Nguyễn Thị T5; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Thị T6, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Vũ Hữu Kh, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Hữu M1 và bà Hoàng Thị N2; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Chu Thị Thu H5, sinh năm 1990 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. Chu Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Chu Văn Khoan và bà Phạm Thị Hả; Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ là Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn S, xã T C, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn D2 và bà Lê Thị L3; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Vũ Thị N3, sinh năm 1994 và có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại; (Có mặt tại phiên tòa).

7. Hoàng Văn H1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn 2, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn D3 và bà Nguyễn Thị T7; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Hồng K3, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Văn C2, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình

độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T8 và bà Đào Thị C5; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con lớn nhất; có vợ là Nguyễn Thị H8, sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

9. Chu Văn T2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Chu H M3 và bà Đào Thị H7; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị Tr1, sinh năm 1991 và có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M8, sinh năm 1971; Trú tại: thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 10/9/2021, Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1990 ở thôn S, xã T C, Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến chơi nhà bố vợ là Vũ Đức T, sinh năm: 1956 ở thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ và T đang ngồi uống nước thì Vũ Hữu Kh, sinh năm: 1985; Chu Văn T2, sinh năm: 1986; Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1986; Chu Văn H, sinh năm: 1981; Nguyễn Văn C2, sinh năm: 1976 đều ở thôn 1, xã T H; Nguyễn Đắc C, sinh năm: 1991 ở thôn N X, xã C T, Huyện Khoái Châu và Hoàng Văn H, sinh năm: 1975 ở thôn 2, xã T H, Huyện Khoái Châu đến và ngồi uống nước cùng. Tại đây, C, C2, Đ, H1, H, K, T2 và Tr cùng rủ nhau đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” tại phòng ngủ tầng 1 nhà của T. Được T đồng ý, C lấy 01 chiếc kéo (loại kéo học sinh, có chuôi nhựa màu xanh, dài khoảng 15cm) để ở chạn bát cắt 02 quân bài chắn đã cũ có sẵn tại nhà T ra thành 04 quân vị đường kính tương đương nhau khoảng 1,5cm gồm một mặt có màu trắng, một mặt màu đỏ; đồng thời, lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ tại bàn ăn cơm để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó, C, C2, Đ, H1, H, K, T2 và Tr cùng ngồi lên chiếc võ chắn màu nâu được trải sẵn từ trước dưới nền phòng ngủ tầng 1 nhà của T để đánh bạc. C là người “xóc cái” để các người chơi khác đặt cược. Vị trí ngồi của các đối tượng như sau: Đ ngồi sát tường nhà phía trong nhìn thẳng cửa ra vào gian phòng, lần lượt theo vòng tròn bên tay phải Đ là H1, C, T2, C2, K, Tr và H. T đứng ở cạnh cầu thang xem đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi C, C2, Đ, H1, H, K, T2 và Tr đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” thì đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Khoái Châu phối hợp với

Công an xã T H phát hiện, bắt giữ. Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở, Chu Văn T2 và Nguyễn Văn Tr đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng và tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.800.000đ; 01 bát sù; 01 đĩa sù; 04 quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ; 01 vỏ chăn màu nâu; Thu trên người của Vũ Hữu Kh số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; Thu trên người của Hoàng Văn H số tiền 1.100.000đ; Thu trên người của Nguyễn Thành Đ số tiền 400.000đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh; Thu trên người của Nguyễn Đắc C 01 điện thoại di động OPPO A5S màu xanh; Thu trên người của Nguyễn Văn C2 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng; Thu trên người của Vũ Đức T số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng.

Hình thức chơi “xóc đĩa” được quy định như sau:

Người cầm cái dùng 04 quân vị cho vào trong lòng chiếc đĩa sù rồi úp chiếc bát sù lên trên và xóc nhiều lần rồi đặt bát, đĩa chứa quân vị xuống. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ, bên phải người xóc cái là cửa chắn, bên trái người xóc cái là cửa lẻ. Mức đặt cược thấp nhất là 50.000đ, mức cược cao nhất không giới hạn. Sau khi người chơi đặt tiền xong thì người xóc cái mở bát ra để quan sát các quân vị. Nếu có hai hoặc bốn mặt quân bài cùng một màu thì người đặt cửa chắn thắng; nếu có một hoặc ba quân vị cùng một màu thì người đặt cửa lẻ thắng. Người xóc cái trực tiếp thanh toán tiền được thua với người chơi, nếu ai thắng thì được người xóc cái trả bằng số tiền đặt cửa, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cửa với người xóc cái. Khi chơi, C là người “xóc cái” để các người chơi khác đặt cược. Chơi được khoảng 15 phút, H thu của mỗi người chơi số tiền là 50.000đ, được tổng số tiền là 400.000đ rồi đưa toàn bộ số tiền trên cho T. Biết đây là số tiền được hưởng lợi khi cho những người chơi đánh bạc tại nhà của mình nên T đã cầm tiền và cất vào túi áo đang mặc.

Đến ngày 13/9/2021 và ngày 17/9/2021, Chu Văn T2 và Nguyễn Văn Tr lần lượt đến Công an Huyện Khoái Châu xin đầu thú; khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức chơi “chắn”. Trước khi chơi, C có khoảng 2.000.000đ, Tr có khoảng 1.900.000đ, H có khoảng 1.500.000đ đều đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. K có khoảng 1.800.000đ, đã bỏ xuống chiếu khoảng 800.000đ để đánh bạc, nếu thua hết sẽ tiếp tục lấy tiền trong người ra chơi đánh bạc. Đ có khoảng 1.400.000đ đã bỏ xuống chiếu khoảng 1.000.000đ để đánh bạc, nếu thua hết sẽ tiếp tục lấy tiền trong người ra chơi đánh bạc. H1 có khoảng 1.300.000đ, đã bỏ xuống chiếu khoảng 200.000đ để đánh bạc, nếu thua hết sẽ tiếp tục lấy tiền trong người ra chơi đánh bạc. C2 có khoảng 700.000đ đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. T2 có khoảng 400.000 đồng đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. T khai đã nhận được 400.000đ từ các người chơi nhưng khi bị bắt quả tang đã làm rơi mất 200.000đ

xuống chiếu bạc nên bị thu giữ 200.000đ. T2 và Tr đều khai khi bỏ trốn không mang đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã nộp toàn bộ số tiền thu tại chiếu bạc và thu trong người các bị cáo là 19.500.000đ vào tài khoản tạm giữ của Công an Huyện tại Kho bạc Nhà nước Huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Đối với 06 điện thoại di động các loại đã thu giữ của Vũ Hữu Kh, Vũ Đức T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn C2 được xác định là tài sản của các bị can, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Khoái Châu đã trả lại toàn bộ những tài sản này cho chủ sở hữu. Đối với 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ; 01 vỏ chăn màu nâu là những công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với 01 chiếc kéo C sử dụng để cắt 04 quân vị, sau khi dùng xong, C đã vứt chiếc kéo này ở vị trí gần cửa ra vào phòng ngủ tầng 1 nhà của T. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Tại bản Cáo trạng số 111/QĐ-VKS-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu Kh, Chu Văn H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C2 và Chu Văn T2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo T áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với tất cả các bị cáo. Tuyên bố tất cả các bị cáo đều phạm tội “Đánh bạc”; Đề nghị xử phạt Vũ Đức T, Nguyễn Đắc C mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2021).

Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu Kh, Chu Văn H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C2 và Chu Văn T2 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2021); Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.500.000đ; Tịch thu cho tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ; 01 vỏ chăn màu nâu.

[2] Các bị cáo đều nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải. Được nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo ở mức án thấp nhất, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[3] Người làm chứng là ông Nguyễn Văn Môn đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, T thừa nhận biết việc C, Tr, K, H, Đ, H1, C2 và T2 chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý cho mọi người chơi để hưởng lợi số tiền 400.000đ. Trước khi chơi các bị cáo đều không nhớ chính xác số tiền mang theo chỉ nhớ khoảng, cụ thể C có khoảng 2.000.000đ, Tr có khoảng 1.900.000đ, K có khoảng 1.800.000đ, H có khoảng 1.500.000đ, Đ có khoảng 1.400.000đ, H1 có khoảng 1.300.000đ. C2 có khoảng 700.000đ, T2 có khoảng 400.000đ đều đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc. T khai đã nhận được hưởng lợi 400.000đ từ các người chơi nhưng khi bị bắt quả tang đã làm rơi mất 200.000đ xuống chiếu bạc nên chỉ bị thu giữ 200.000đ. T2 và Tr khai nhận khi bỏ trốn không cầm theo đồ vật, tài sản gì. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý đồ vật, tiền và tích kê tiền; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn Môn và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ ngày 10/9/2021, Vũ Đức T đã đồng ý dùng nhà ở của mình tại thôn 1, xã T H, Huyện Khoái Châu cho Nguyễn Đắc C, Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu Kh, Chu Văn H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C2 và Chu Văn T2 đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” thì bị Công an Huyện Khoái Châu phối hợp với Công an xã T H phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.500.000đ, trong đó Vũ Đức T được hưởng lợi số tiền là 400.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu đã truy tố các bị cáo T, C, Tr, K, H, Đ, H1, C2 và T2 đều về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi đánh bạc cũng như vai trò của các bị cáo thì thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia đánh bạc tự phát chứ không có sự chuẩn bị. Trong vụ án này, bị cáo T đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nơi ở của mình để thu lợi bất chính; C là người chuẩn bị quân bài, đồng thời là người xóc cái trực tiếp thanh toán thắng thua với người chơi nên T và C giữ vai trò chính tích cực nhất; Các bị cáo còn lại Tr, K, H, Đ, H1, C2 và T2 là những người thực hiện hành vi phạm tội tích cực.

Tất cả các bị cáo nêu trên đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đồ đen nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, các bị cáo cần bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân: Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú xác nhận; Bị cáo T từng có thời gian tham gia, phục vụ trong quân ngũ được tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 1983; Sau khi phạm tội bị phát hiện bị cáo T2 và Tr đã bỏ trốn nhưng sau đó đã tự nguyện ra đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Đ có bà nội là bà Giang Thị L1 được tặng thưởng H

chương kháng C hạng nhì; bị cáo T2 có bố đẻ là ông Chu H M được tặng thưởng bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2018; bị cáo H có con gái là chị Chu Hồng N được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phòng chống dịch covid-19; bị cáo C có bố đẻ là ông Nguyễn Đắc H3 là cựu Chiến binh từng tham gia Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 và ông nội là ông Nguyễn Đắc X được tặng Huy chương kháng Chiến hạng nhất nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo T áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tất cả các bị cáo đều là lao động tự do, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[8]. Về Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 19.500.000đ, hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự Huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước Huyện Khoái Châu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn bộ số tiền đã thu nêu trên đã và sẽ được sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015;

Đối với 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ; 01 vỏ chăn màu nâu là công cụ phương tiện phạm tội nhưng không có giá

trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

[9]. Về án phí: Các bị cáo C, Tr, K, H, Đ, H1, C2 và T2 phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo T thuộc đối tượng người cao tuổi, hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Riêng bị cáo T áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu Kh, Chu Văn H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C2 và Chu Văn T2.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu Kh, Chu Văn H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C2 và Chu Văn T2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

Vũ Đức T, Nguyễn Đắc C mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2021).

Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu Kh, Chu Văn H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C2 và Chu Văn T2 mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2021).

Giao các bị cáo T, Tr, K, H, H1, C2 và T2 cho UBND xã T H, bị cáo Đ cho UBND xã T C; bị cáo C cho UBND xã C T Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.500.000đ, hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự Huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước Huyện Khoái Châu.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quần vị có một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ; 01 vỏ chăn màu nâu.

(Tình trạng vật chứng như trong Quyết định cHển vật chứng số 87/QĐ-VKS- KC ngày 15/11/2021 của VKSND Huyện Khoái Châu).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đắc C, Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu Kh, Chu Văn H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C2 và Chu Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Vũ Đức T.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho tất cả các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY; VKSND Huyện K/C
- CA Huyện K/C.
- Chi cục THADS Huyện K/C;
- Các bị cáo;
- UBND xã T H, C T, T C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương